

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **715** /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18** tháng **6** năm 2024

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CHO 09 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CHO NGƯỜI MUA NHÀ Ở
TẠI DỰ ÁN KHU NHÀ Ở VÀ CÔNG VIÊN VĂN HÓA – THỂ THAO TẠI PHƯỜNG
THẠNH MỸ LỢI, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC DO CÔNG TY TNHH MTV XÂY
DỰNG VÀ KINH DOANH NHÀ PHÚ NHUẬN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ

Kính gửi: Chi cục Thuế thành phố Thủ Đức

I. THÔNG TIN CHUNG
1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước: a) Tên người sử dụng đất, mặt nước: THEO DANH SÁCH b) Địa chỉ liên lạc:
1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước: a) Giao đất:m2 b) Thuê đất:m2 - Thuê đất trả tiền hàng năm:m2 - Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m2 c) Thuê mặt nước:m2 d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m2 đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:m2 e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính: - Trong hạn mức:m2 - Ngoài hạn mức:m2 g) Đề nghị khác:.....
II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
2.1. Thông tin về đất a) Thửa đất số: theo danh sách ;Tờ bản đồ số: theo danh sách b) Địa chỉ tại: theo danh sách ; c) Loại đường: theo danh sách ; d) Diện tích: (theo danh sách) m² ; sử dụng: chung:m ² ; sử dụng riêng: (theo danh sách) m² ;

đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị

e) Thời hạn sử dụng đất: lâu dài;

g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Theo Quyết định số 3297/QĐ-UB ngày 30/6/2004 của UBND Thành phố.

h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT35720, CT35718, CT35717, CT35744, CT35726, CT35725, CT35779, CT35716, CT35747 ngày 04/7/2014 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác

a) Loại nhà ở, công trình: Nhà ở; cấp nhà ở, công trình: III;

b) Diện tích xây dựng: (theo danh sách) m²;

c) Diện tích sàn xây dựng: (theo danh sách) m²

d) Diện tích sở hữu chung:m²; Diện tích sở hữu riêng: (theo danh sách) m²

đ) Kết cấu: Tường gạch, cột BTCT, sàn BTCT, mái BTCT; e) Số tầng: theo danh sách;

g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: 2023

h) Thời hạn sử dụng đến: -/-

III. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO (bản chụp)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT35720, CT35718, CT35717, CT35744, CT35726, CT35725, CT35779, CT35716, CT35747 ngày 04/7/2014 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

- Hợp đồng mua bán nhà; Phụ lục Hợp đồng mua bán nhà; Phụ lục Hợp đồng.

- Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Đo đạc Nguyễn Hoàng Phát lập ngày 10/3/2023.

- Công văn số 3406/STNMT-QLĐ ngày 15/4/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ghi chú: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Kinh doanh nhà Phú Nhuận và người mua cung cấp thêm các chứng từ liên quan (nếu có) để Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính cho các bên theo quy định.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện được nhận chuyển nhượng./.

Nơi nhận: ✎

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Văn phòng Sở (để đăng tin);
- Công ty TNHH MTV Xây dựng và Kinh doanh nhà Phú Nhuận (để liên hệ);
- Các Ông, bà theo danh sách (để liên hệ);
- Lưu: VT. ĐK (BN 638 - 646/2024); N.Đán.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thành Phương

DANH SÁCH 09 CĂN NHÀ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CHO NGƯỜI MUA
THUỘC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở VÀ CÔNG XÍEN VĂN HÓA - THỂ THAO TẠI PHƯỜNG THANH MỸ LỢI, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC CỦA
CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH NHÀ PHÚ NHUẬN

(Kèm theo Phiếu chuyển thuế số 745 /PC-VPĐK-ĐK ngày 18/6/2024 của VPĐK đất đai Thành phố)

Stt	Biên nhận	Tên chủ sử dụng	Số GCN	Mã lô	Số thửa	Số tờ bản đồ	Số tầng	Số nhà	Diện tích đất	Diện tích nhà		Vị trí thửa đất, Loại đường	Năm hoàn thành
										DTXD (m2)	DTSXĐ (m2)		
1	638	Ông : NGUYỄN BÁ LINH Sinh năm: 1962; CCCD : 036 062 000 053 Bà : NGUYỄN THỊ HUƠNG Sinh năm: 1969; CCCD: 001 169 010 267 Cùng địa chỉ thường trú: 62 Tổ 28, An Thành, Yên Phú, Tây Hồ, Tp.Hà Nội	CT35720 cấp ngày 04/7/2014	A2	264	18	05 tầng (trệt, lửng, 2 lầu, sân thượng) + hầm	144 Nguyễn Văn Kinh, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh	374.0	107.8	660.30	Vị trí 1; đường Nguyễn Văn Kinh; Đoạn từ: Bát Nàn đến cuối đường.	2023
2	639	Ông : ĐỖ HOÀNG QUÂN Sinh năm: 1982; CCCD :001 082 030 009 Bà : ĐỖ THẢO PHƯƠNG Sinh năm: 1982; CCCD: 001 182 021 374 Cùng địa chỉ thường trú: 292/33/25 Bình Lợi, Phường 13, quận Bình Thạnh	CT35718 cấp ngày 04/7/2014	A3	267	18	05 tầng (trệt, lửng, 2 lầu, sân thượng) + hầm	146 Nguyễn Văn Kinh, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh	374.0	107.8	660.30	Vị trí 1; đường Nguyễn Văn Kinh; Đoạn từ: Bát Nàn đến cuối đường.	2023
3	640	Ông : ĐÀO DUY YÊN Sinh năm: 1975; CCCD : 046 075 003 134 Bà : LÊ THỊ NI Sinh năm: 1979; CCCD: 048 179 005 110 Cùng địa chỉ thường trú: 51/1A Đường 11, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Tp.HCM	CT35717 cấp ngày 04/7/2014	A4	268	18	05 tầng (trệt, lửng, 2 lầu, sân thượng) + hầm	148 Nguyễn Văn Kinh, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh	374.0	107.8	660.30	Vị trí 1; đường Nguyễn Văn Kinh; Đoạn từ: Bát Nàn đến cuối đường.	2023
4	641	Ông : ĐÀO DUY YÊN Sinh năm: 1975; CCCD : 046 075 003 134 Bà : LÊ THỊ NI Sinh năm: 1969; CCCD: 048 179 005 110 Cùng địa chỉ thường trú: 51/1A Đường 11, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Tp.HCM	CT35744 cấp ngày 04/7/2014	A5	271	18	05 tầng (trệt, lửng, 2 lầu, sân thượng) + hầm	150 Nguyễn Văn Kinh, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh	374.0	107.8	660.30	Vị trí 1; đường Nguyễn Văn Kinh; Đoạn từ: Bát Nàn đến cuối đường.	2023

5	642	Ông : NGUYỄN VĂN NAM Sinh năm: 1967; CCCD : 030 067 003 741 Bà : NGUYỄN THỊ HẬU Sinh năm: 1977; CCCD: 022 177 003 453 Cùng địa chỉ thường trú: 52-54 Bàu Cát, Phường 14, quận Tân Bình, Tp.HCM	CT35726 cấp ngày 04/7/2014	B1	242	18, 19	05 tầng (trệt, lửng, 2 lầu, sân thượng) + hầm	22 Phan Bá Vành, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh	355.0	119.5	635.30	Vị trí 1; đường Phan Bá Vành; trộn đường.	2023
6	643	Ông : TRẦN QUỐC NINH Sinh năm: 1953; CCCD : 051 053 000 019 Địa chỉ thường trú: 35/19 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, quận Bình Thạnh, Tp.HCM Bà : LƯU THỊ NHUNG Sinh năm: 1960; CCCD: 038 160 008 456 Địa chỉ thường trú: 22 Nguyễn Văn Giai, phường Dakao, Quận 1, Tp.HCM	CT35725 cấp ngày 04/7/2014	B2	243	18, 19	05 tầng (trệt, lửng, 2 lầu, sân thượng) + hầm	21 Đường số 70, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh	360.3	119.5	635.30	Vị trí 1; đường 70 - TML; Đoạn từ: đường 74 - TML đến đường 69 - TML.	2023
7	644	Bà : TRẦN NGỎ NGUYỆT TRÂM Sinh năm: 1982; CCCD: 079 182 009 253 Địa chỉ thường trú: 17/11 Hồ Văn Huệ, Phường 9, quận Phú Nhuận, Tp.HCM	CT35779 cấp ngày 04/7/2014	D1	230	19	05 tầng (trệt, lửng, 2 lầu, sân thượng) + hầm	14 Phan Bá Vành, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh	355.9	119.5	635.30	Vị trí 1; đường Phan Bá Vành; trộn đường.	2023
8	645	Ông : NGUYỄN VĂN AN Sinh năm: 1982 CCCD : 001 082 027 215 Cùng địa chỉ thường trú: 48 hẻm 29/70/2 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội	CT35716 cấp ngày 04/7/2014	D2	231	19	05 tầng (trệt, lửng, 2 lầu, sân thượng) + hầm	11 Đường số 70, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh	355.9	119.5	635.30	Vị trí 1; đường 70 - TML; Đoạn từ: đường 74 - TML đến đường 69 - TML.	2023
9	646	Ông : NGUYỄN VĂN SINH Sinh năm: 1958; CCCD : 030 058 008 842 Bà : TRẦN THỊ NHƯ THUY Sinh năm: 1969; CCCD: 052 160 000 191 Cùng địa chỉ thường trú: 354 Trường Chinh, Phường 13, quận Tân Bình, Tp.HCM	CT35747 cấp ngày 04/7/2014	D12	236	19	05 tầng (trệt, lửng, 2 lầu, sân thượng) + hầm	1 Đường số 70, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh	355.9	119.5	635.30	Vị trí 1; đường 70 - TML; Đoạn từ: đường 74 - TML đến đường 69 - TML.	2023

44